

Bản án số: 64/2020/HS - ST
Ngày 13/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Quân và ông Nguyễn Hồng Quảng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kim Uyên; Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/HSST, ngày 06 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44 /2020/HSST- QĐ ngày 14/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đào Thanh D; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 28/3/1968, tại thành phố D, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 1, khu 3C, phường CTr, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Thanh T, sinh năm: 1934 (chết năm 2002) và bà Vũ Thị M, sinh năm: 1943; Vợ: Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1968; Có 2 con: Con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1999. Tiền án: Ngày 22/6/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tháng 02/2018 chấp hành xong bản án.

Nhân thân: Ngày 07/6/2001 bị Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả) xử phạt 07 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Tháng 02/2005 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt ngày 21/11/2019 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Thị N; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 10/9/1945, tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Tổ 3, khu Tân Lập 4, phường CTh, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn Đ, sinh năm: 1910 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị C, sinh năm: 1912 (đã chết); Chồng: Đặng Văn O, sinh năm: 1938 (đã chết); có 07 con. Con lớn sinh năm 1962, con nhỏ sinh năm 1980; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 09/3/2020 –vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Các anh Trần Văn Tr, sinh năm 1958 và Lương Văn M, sinh năm 1960 – Điều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12 giờ 00 phút ngày 21/11/2019 tại khu vực vỉa hè đường QL18A, đoạn thuộc tổ 3, khu Tân Lập 4, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, Công an phường Cẩm Thủy phối hợp với Công an thành phố Cẩm Phả bắt quả tang Đào Thanh D có hành vi tàng trữ trái phép 0,128 gam ma túy heroine mục đích để sử dụng. Thu giữ của D: 03 gói giấy, loại giấy lịch, bên trong đều chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nokia vỏ màu đen; 01 xe máy Honda Dream màu nâu biển số 14K9-21.60; số tiền 380.000 đồng.

Quá trình điều tra Đào Thanh D khai nhận: Số ma túy bị cáo bị thu giữ do D mua của Nguyễn Thị N tại số nhà 391, đường Lê Thanh Nghị, phường CTh, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh vào khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày.

Cùng ngày, bị cáo Nguyễn Thị N đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận: Phù hợp lời khai của bị cáo D về việc Niên bán cho D 03 gói ma túy Heroine với giá 250.000 đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị N thu giữ trong hộp giấy màu đỏ để trong thùng bìa gân cửa nhà 04 gói giấy, loại giấy lịch, bên trong các gói đều chứa chất bột màu trắng và số tiền 250.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 886 và số 887/GĐMT ngày 25/11/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu trắng trong 03 gói giấy thu giữ của Đào Thanh D là chất ma túy, loại heroine, tổng khối lượng 0,128gam (không phẩy một hai tám gam); Chất bột màu trắng trong 04 gói giấy thu giữ của Nguyễn Thị N là chất ma túy, loại heroine, tổng khối lượng 0,145 gam (không phẩy một bốn năm gam). Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không hoàn lại mẫu vật sau giám định.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đào Thanh D khai nhận hành vi phạm tội như sau: Bị cáo nghiện ma túy từ năm 1998 cho đến nay và quen biết bị cáo N do thỉnh thoảng bị cáo có đến mua thuốc lá ở cửa hàng tạp hóa tại nhà bị cáo N. Do được một người quen biết ngoài xã hội cho biết bị cáo N có bán ma túy heroine nên khoảng 11 giờ 45 phút ngày 21/11/2019 bị cáo có nhu cầu sử dụng ma túy Heroine nên đã đi xe máy đến nhà bị cáo N để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, bị cáo đỗ xe đi bộ vào cửa nhà gặp bị cáo N đứng trong nhà sau tủ kính bán hàng. Bị cáo hỏi mua 03 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Bị cáo N đồng ý bán ma túy cho bị cáo nhưng khi giao tiền bị cáo chỉ đưa cho N 250.000 đồng, Bị cáo N nhận tiền và đưa cho bị cáo 03 gói ma túy heroine được gói bằng loại giấy lịch. Sau khi mua được ma túy bị cáo cầm 03 gói ma túy đi ra chỗ xe mô tô để về nhà sử dụng thì bị Công an bắt. Do sợ nên bị cáo đã vứt 03 gói ma túy xuống đất chỗ bị cáo đang đứng. Công an đã thu giữ số ma túy cùng những tài sản trên. Nguồn tiền bị thu giữ cũng như số tiền mua ma

túy do bị cáo làm nghề chạy xe ôm mà có; Chiếc xe mô tô biển số 14K9-2160 do bị cáo mua tại bờ kè Bến Do của một người đàn ông không quen biết với số tiền 2.000.000 đồng từ tháng 9/2019. Sau khi giao xe mô tô anh ta có bảo bị cáo chờ để về lấy giấy tờ xe giao cho bị cáo nhưng bị cáo chờ mãi không thấy anh ta quay lại. Bị cáo đã dùng chiếc xe để làm phương tiện chạy xe ôm. Chiếc điện thoại bị thu giữ bị cáo không dùng liên lạc phạm tội nên bị cáo yêu cầu được nhận lại chiếc điện thoại và số tiền 380.000 đồng.

- Tại cơ quan điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo N khai: Khoảng 12 giờ ngày 21/11/2019 khi đang ngồi ở phòng khách thì Đào Thanh D đi xe máy đến đỗ trước cửa nhà bị cáo. D đi vào gần tủ kính đựng hàng rồi hỏi bị cáo “ Bà còn ma túy không bán cho cháu 03 cái” (tức 03 gói ma túy heroine). Bị cáo lấy 03 gói ma túy ở trong hộp giấy màu đỏ để trong thùng bìa gần cửa nhà đưa cho bị cáo D. D cầm 03 gói ma túy và đưa cho bị cáo 250.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Bị cáo cầm tiền cất vào trong hộp sắt đựng trong tủ kính. Sau khi mua được ma túy bị cáo D đi ra chỗ để xe mô tô thì bị Công an bắt giữ. Đây là lần đầu tiên bị cáo bán ma túy cho bị cáo D. Nguồn gốc số ma túy bán cho bị cáo D và số ma túy bị thu giữ là do của một người thanh niên (không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể hay đến nhà bị cáo mua thuốc lá). Ngày 17/11/2019 người thanh niên này đã nhờ bị cáo bán hộ 07 gói ma túy với giá 100.000 đồng/gói và mỗi gói ma túy bán được bị cáo được hưởng 30.000 đồng. Sau đó bị cáo cất ma túy vào hộp giấy màu đỏ để trong thùng bìa sau cửa gỗ với mục đích ai hỏi mua thì sẽ bán kiếm lời. Bị cáo thấy việc bán ma túy cho D là vi phạm pháp luật nên đã đến cơ quan Công an trình báo.

Hai bị cáo thấy Viện kiểm sát truy tố, Toà án xét xử là đúng người, đúng tội.

Những người làm chứng tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra:

Anh Lương Văn M; anh Trần Văn Tr có lời khai thể hiện: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 21/11/2019 anh Tr đi đến cửa hàng vật liệu xây dựng H. A còn anh M có việc đi qua khu vực đường Lê Thanh Nghị hai anh đã nhìn thấy Công an đang kiểm tra 01 người đàn ông (sau này được biết là Đào Thanh D) mặc áo bay màu cỏ úa đi xe mô tô honda Dream biển số 14K9-21.60. Công an kiểm tra và thu giữ trong người D 01 điện thoại Nokia màu đen, bàn phím số; trong túi quần sau bên phải của D 380.000 đồng. Ngay dưới đất cạnh chân D đứng có 03 gói giấy. Công an mở ra thấy bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Các anh nghe thấy D khai nhận 03 gói giấy đó là ma túy heroine D mua về để sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKSCP, ngày 04/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo: Đào Thanh D về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, đưa ra các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của hai bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c, Khoản 1 Điều 249; điểm s, Khoản 1 Điều 51, điểm h (tái phạm) Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đào Thanh D từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/11/2019.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm o,s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Thị N từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo. Vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo D không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của hai bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Đào Thanh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội. Đối với bị cáo Niên tại cơ quan điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của hai bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú/đầu thú; Biên bản kiểm tra điện thoại; Sơ đồ vị trí D mua ma túy của N; Biên bản xác định- chỉ địa điểm; Sơ đồ và bản ảnh Nguyễn Thị N xác định chỉ địa điểm; Bản ảnh vật chứng; Biên bản, bản ảnh về việc kiểm tra xe máy thu giữ của Đào Thanh D; Kết luận giám định số 886 và số 887/GĐMT ngày 25/11/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh. Với các chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ ngày 21/11/2019, tại nhà của bị cáo Nguyễn Thị N thuộc tổ 3, khu Tân Lập 4, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Thị N đã có hành vi bán trái phép 0,128 gam ma túy, loại Heroine với giá 250.000 đồng cho Đào Thanh D. Sau đó, D cất gói ma túy và định mang đi sử dụng thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang. Ngoài ra, Nguyễn Thị N còn tàng trữ 0,145 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để bán.

Hành vi phạm tội của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của hai bị cáo không những gây mất an ninh trật tự của địa phương mà còn tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy khác. Hai bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo D đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.. LỜI LUẬN TỘI CỦA ĐẠI DIỆN VIỆN KIỂM SÁT TẠI PHIÊN TÒA PHÙ HỢP VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO TRẠNG ĐÃ TRUY TỐ VÀ ĐỀ NGHỊ XÉT XỬ ĐỐI VỚI HAI BỊ CÁO LÀ CÓ CĂN CỨ PHÁP LUẬT.

-Đối với đối tượng thanh niên, theo Nguyễn Thị N khai là người nhờ bị cáo bán ma túy hộ. N không biết rõ lai lịch, địa chỉ nên chưa có cơ sở làm rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

- Đối với chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu, đeo biển số 14K9-2160 thu giữ của Đào Thanh D qua kiểm tra số khung, số máy đã bị tẩy xóa, không xác định được số khung số máy nguyên thủy ban đầu nên Cơ quan CSĐT đã tiến hành tách ra để điều tra xác minh làm rõ và xử lý sau.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo thấy:

-Bị cáo Đào Thanh D có 01 tiền án chưa được xóa án tích lần phạm tội này là tái phạm và có nhân thân xấu nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

-Bị cáo Nguyễn Thị N không bị áp dụng tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Khi phạm tội bị cáo tuổi đời đã cao, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến cơ quan Công an đầu thú vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của hai bị cáo cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần tuyên truyền giáo dục pháp luật phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự hai bị cáo có thể bị phạt tiền, xét thấy hai bị cáo không có thu nhập ổn định (bị cáo D là đối tượng nghiện ma túy), nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo.

[5] Về Vật chứng:- Đối với số tiền 250.000 đồng thu của bị cáo N do bán ma túy cho bị cáo D, đây là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 380.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, model:105, số IMEL: 359989/05/662077/7 kèm 01 sim, 01 pin. Điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng là của bị cáo D do lao động mà có và không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Hai bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Hai bị cáo, có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đào Thanh D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Đào Thanh D 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/11/2019.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm o,s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị N 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ: Khoản 4 Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo N kể từ ngày tuyên án đến khi bị cáo N đi chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ: Điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2; điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 250.000đ (Hai trăm lăm mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Đào Thanh D số tiền 380.000đ (ba trăm tám mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, model:105, số IMEL: 359989/05/662077/7 kèm 01 sim, 01 pin.

Tình trạng vật chứng được thi hành theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 106/BB- THA, ngày 09/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc hai bị cáo Đào Thanh D và Nguyễn Thị N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo Đào Thanh D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Thị N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cẩm Phả;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQTHA HS; CA TP Cẩm Phả;
- Chi cục THADSTP Cẩm Phả;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án- Văn phòng.

Đào Thị Kim Dung

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NguyễnNgọcQuân-Nguyễn Hồng Quảng

Đào Thị Kim Dung

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hạ - Nguyễn Hồng Quảng

Đào Thị Kim Dung